

QUAN HỆ AN NINH - CHÍNH TRỊ VIỆT NAM VỚI LÀO VÀ CAMPUCHIA GIAI ĐOẠN 1991 ĐẾN NAY

TRẦN XUÂN HIỆP*

Quan hệ Việt Nam với Lào và Campuchia trên lĩnh vực an ninh - chính trị được hình thành, củng cố và phát triển từ rất sớm, trải qua các giai đoạn lịch sử dựng nước và giữ nước, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Quá trình hình thành, phát triển của mối quan hệ đó được bắt nguồn từ những nhân tố về địa lý, lịch sử, văn hóa, xã hội và được tăng cường bởi chính sách đối ngoại láng giềng truyền thống tốt đẹp giữa ba nước. Bên cạnh đó, quan hệ an ninh - chính trị giữa ba quốc gia, dân tộc còn chịu nhiều tác động của bối cảnh quốc tế và khu vực. Trước sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa ngày càng phát triển, do đó cả ba quốc gia đều xem an ninh - chính trị là lĩnh vực được ưu tiên và là mối quan tâm hàng đầu trong quan hệ ba nước.

Bước vào thế kỷ XXI, thế giới đang vận động theo những xu hướng mà nhiều quốc gia, đặc biệt là những nước đi sau như Việt Nam, Lào và Campuchia khó có thể cưỡng lại như toàn cầu hóa, xã hội thông tin, cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức... Thách thức của toàn cầu hoá diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên cả bình diện quốc

tế lẫn khu vực, bao trùm lên mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của từng quốc gia, dân tộc. Trên thực tế, xu thế đa cực hoá chính trị và toàn cầu hoá kinh tế đang ngày càng phát triển. Chủ nghĩa bá quyền vẫn phát huy tác dụng, vì vậy hợp tác và kiềm chế lẫn nhau đã trở thành nét đặc trưng lớn nhất trong quan hệ giữa các nước lớn. Điều đó tác động rất lớn đến quan hệ an ninh - chính trị của Việt Nam với Lào và Campuchia.

Bên cạnh xu hướng hoà bình hợp tác, trên lĩnh vực an ninh - chính trị trên thế giới vẫn còn tồn tại nhiều nguy cơ tiềm ẩn của chiến tranh và xung đột. Các vấn đề "nóng" trên thế giới vẫn diễn ra hàng ngày như chiến tranh khu vực, xung đột tôn giáo, sắc tộc, tranh chấp biên giới... cùng với những thách thức an ninh phi truyền thống ngày một gia tăng sức ép lên các chủ thể quốc gia.

Chiến tranh lạnh kết thúc đã triệt tiêu nguy cơ đối đầu giữa Đông - Tây và Đông Nam Á được giải phóng khỏi gánh nặng và mối đe dọa đó. Vấn đề Campuchia là một vấn đề phức tạp đã được cộng đồng thế giới và Việt Nam, Campuchia cùng phối hợp giải quyết thoả đáng. Tháng 10-1991, Hiệp

*Th.S. Khoa KHXH&NV - Đại học Duy Tân, Đà Nẵng

định Paris về Campuchia được ký kết, mở ra khả năng các nước Đông Dương hội nhập vào ASEAN và thế giới. Trong quá trình đầy sôi động của Đông Nam Á, ASEAN đã chuyển từ ASEAN 5 thành ASEAN 10, từ một tổ chức mang tính phòng ngừa, có lúc đối đầu với ba nước Đông Dương đã trở thành một cộng đồng hoà hợp cùng phát triển. Tuy nhiên, Đông Nam Á nói chung và ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia nói riêng vẫn luôn tồn tại những mầm mống bất ổn. Do có nhiều tôn giáo và văn hoá khác nhau cùng sống xen kẽ, nên dễ có khả năng xảy ra những cuộc nổi dậy, xung đột với quy mô nhỏ ở nhiều nơi. Sự bất ổn định về xã hội cũng dễ có khả năng làm xảy ra những cuộc đấu tranh ở những khu vực kinh tế chậm phát triển như Mianma, Lào, Philippin, Campuchia... Ở nhiều nơi, đường biên giới chưa được hoạch định rõ ràng nên có khả năng tái phát thành cuộc tranh chấp lãnh thổ giữa các nước. Tình trạng tranh chấp ở Biển Đông, nạn khủng bố và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Ngoài ra, việc các nước lớn tranh giành ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á cũng đặt các nước trước những thách thức nghiêm trọng. Tất cả những vấn đề nêu trên buộc Việt Nam, Lào và Campuchia cần có những chính sách đối ngoại đúng đắn, đồng thời phải tiếp tục có những liên kết chặt chẽ trong quan hệ an ninh - chính trị nhằm giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước.

1. Quan hệ an ninh - chính trị Việt Nam với Lào

Sau khi giành được độc lập, cùng với xu thế hoà bình hợp tác ngày càng rộng mở trong quan hệ quốc tế, quan hệ Việt Nam với Lào cũng có những cơ hội phát triển về mọi mặt. Nổi bật trong quan hệ chính trị,

ngoại giao là sự nhất trí cao giữa hai Đảng trên tất cả các vấn đề cơ bản của cách mạng hai nước, được đánh dấu bằng những cuộc trao đổi thường kỳ hàng năm giữa hai Bộ chính trị. Từ năm 1990 trở lại đây, các nhà lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước hai nước đã có nhiều chuyến viếng thăm lẫn nhau nhằm trao đổi kinh nghiệm về các lĩnh vực quản lý nhà nước, xây dựng Đảng, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo ra hiệu quả thiết thực. Trong chuyến thăm Lào (8-1992), Tổng Bí thư Đỗ Mười đã ra tuyên bố khẳng định: *"Hai nước cần thiết phải củng cố chất lượng và hiệu quả của việc hợp tác trong hiệp ước hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện trong tình hình, điều kiện của hai nước và trên nguyên tắc giữ nền độc lập chủ quyền, bình đẳng và các bên đều có lợi như nhau..."* (1). Tiếp nối truyền thống quý báu đó, trong những năm gần đây, các chuyến viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước ngày càng được tăng cường. Năm 2002, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Khamtay Xinhphandon đã thăm hữu nghị chính thức nước ta. Phát biểu trong chuyến thăm Việt Nam lần này, Chủ tịch coi đó là minh chứng cho việc thắt chặt quan hệ Việt - Lào và nhấn mạnh: *"Chúng tôi khẳng định sẽ tiếp tục hợp tác với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam anh em, làm hết sức mình để giữ gìn và phát triển môi quan hệ hữu nghị đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt - Lào..."* (2). Việc lãnh đạo cấp cao hai nước thường xuyên thăm viếng cũng như các cuộc gặp thường xuyên diễn ra của các cơ quan lãnh đạo hai Đảng càng làm tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, tạo ra sự nhất trí về các vấn đề cơ bản của đường lối chiến lược, sách lược của mỗi nước cũng như các vấn đề quốc tế quan trọng, đồng

thời nâng cao hiệu quả của sự hợp tác hữu nghị. Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (10-2006), đã khẳng định: "*Trong quan hệ quốc tế, thật hiếm có môi quan hệ nào thắm thiết, bền vững, thuỷ chung như quan hệ Việt - Lào... trở thành môi quan hệ mẫu mực trong sáng, là tài sản vô giá của hai Đảng, hai dân tộc và là quy luật phát triển, một nhân tố đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...*" (3). Thông qua các chuyến thăm này đã tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, thúc đẩy hợp tác hữu nghị không ngừng phát triển giữa Việt Nam và Lào. Đúng như lời phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Lào Bua Xôn Búp Phả Văn nhân dịp kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1962-2007): "*Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào vô cùng tự hào nhận thấy hai nước chúng ta đã hợp tác và phối hợp chặt chẽ trong lĩnh vực chính trị. Hai Đảng, hai Nhà nước thường xuyên trao đổi, gặp gỡ nên đã hiểu biết và tin cậy nhau sâu sắc. Đó là điều kiện thuận lợi để tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện, đặc biệt là về an ninh, quốc phòng, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật đạt hiệu quả thiết thực hơn*" (4).

Ngoài kênh ngoại giao chính thức giữa hai Đảng, hai Nhà nước, quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào còn có sự đóng góp quan trọng của kênh ngoại giao nhân dân. Đó là sự hợp tác giữa các ngành, các cấp, các tỉnh kết nghĩa, các địa phương dọc theo biên giới, các cơ quan đoàn thể quần chúng của nhân dân hai nước.

Để đảm bảo hoà bình, hữu nghị và ổn định lâu dài, góp phần đưa quan hệ an ninh - chính trị Việt Nam với Lào lên bước phát triển mới thì việc giải quyết vấn đề hoạch định và cắm mốc biên giới quốc gia là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Từ những năm 90 thế kỷ XX, để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc đảm bảo an ninh - chính trị mỗi nước cũng như khu vực trước tác động mới của bối cảnh quốc tế và hoàn thiện các quy định về quản lý biên giới, hai bên đã ký kết Hiệp định về quy chế biên giới Việt Nam - Lào ngày 1-3-1990 và Nghị định thư bổ sung Hiệp định về quy chế biên giới Việt Nam - Lào ngày 31-8-1991. Từ năm 1991-1997 hai bên đã thực hiện 7 cuộc họp thường niên giữa hai đoàn đại biểu biên giới Việt - Lào nhằm đánh giá, kiểm điểm công tác phối hợp giữa hai bên trong quá trình thực hiện Hiệp định. Tại cuộc họp thường niên lần thứ VII tổ chức tại Huế (27-31/8/1997), hai bên đã ký Nghị định thư sửa đổi và bổ sung Hiệp định về quy chế biên giới quốc gia Việt Nam - Lào ngày 1-3-1990. Tại Điều 2 của Nghị định đã ghi rõ: "*Hai bên ký kết có biện pháp kiên quyết ngăn chặn mọi hành động không cho phép bên nào tuỳ tiện xây dựng thêm bất cứ công trình gì trong phạm vi 100 (một trăm) mét cách đường biên giới về mỗi bên. Nếu bên nào có nhu cầu xây dựng trong phạm vi nói trên, phải thông báo và trao đổi trước với phía bên kia trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, lợi ích của nhau, phù hợp với các điều kiện và hoàn cảnh thực tế*" (5). Đáng chú ý, từ năm 1995 đến 2003 hai bên đã phối hợp xây dựng bản đồ kỹ thuật số hiện đại về đường biên giới quốc gia Việt - Lào tỷ lệ 1/50.000 phục vụ cho công tác quản lý biên giới. Đây là một việc làm có ý nghĩa an ninh - chính trị hết sức to lớn, góp phần củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào. Từ 8 cửa khẩu chính theo Hiệp định quy chế biên giới ký năm 1990, đến năm 2007 hai bên đã phối hợp mở nâng cấp được 6 cửa khẩu quốc tế, 5 cửa khẩu chính và 14 cửa khẩu phụ, đáp ứng nhu cầu giao lưu qua lại biên giới giữa hai nước và phục vụ tích cực cho công cuộc phát

triển kinh tế - xã hội, củng cố toàn diện quan hệ an ninh - chính trị giữa hai nước cũng như các địa phương dọc hai bên biên giới. Đánh giá những thành tựu đạt được trong quá trình phân giới và cắm mốc đường biên giới Việt Nam - Lào, đoàn đại biểu chính phủ hai nước đã nêu rõ: "*Hai bên rất vui mừng nhận thấy rằng, trong quá trình phân vạch cụ thể đường biên giới trên thực địa, những trường hợp khó khăn do lịch sử để lại, do địa hình rừng núi hiểm trở gây ra, đều được giải quyết tốt trên cơ sở hoàn toàn nhất trí, tôn trọng lẫn nhau, vừa đảm bảo nguyên tắc, vừa đảm bảo hữu nghị, đậm đà tình nghĩa anh em, vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào*" (6).

Về hợp tác đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống giữa hai nước Việt - Lào vẫn luôn là vấn đề quan trọng và có ý nghĩa chiến lược, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội của cả hai nước. Lĩnh vực hợp tác này đã đáp ứng yêu cầu giữ vững ổn định chính trị và an ninh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, góp phần giữ vững hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển của mỗi nước và của cả khu vực. Trong giai đoạn 1991 - 2007, Việt Nam và Lào đã phối hợp có hiệu quả trong việc hạn chế và triệt tiêu những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng như chống buôn lậu, ma tuý, buôn người, tội phạm xuyên quốc gia, chống mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực phản động... Hai bên thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm nhằm đề ra chủ trương đường lối và định hướng hợp tác. Chẳng hạn, tháng 2-2001 Bộ trưởng quốc phòng và tháng 5-2001, Bộ trưởng công an Việt Nam thăm Lào. Tháng 6-2001, Bộ trưởng quốc phòng Lào Đương Chay Chi, và tháng

6-2002, Chủ nhiệm tổng cục chính trị quân đội Lào thăm Việt Nam. Đồng thời hai chính phủ, hai bộ quốc phòng, an ninh đã ký kết nhiều Hiệp định, Nghị định thư trong đó có nội dung về an ninh quốc phòng. Từ 1991 đến 2001, hàng năm Lào gửi sang Việt Nam bồi dưỡng và đào tạo khoảng 120-150 cán bộ các ngành, các cấp. Hiện đang có các nghiên cứu sinh, học viên cao học quân sự, chính trị, hậu cần Lào đang học tập tại Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam giúp Lào đào tạo cán bộ các ngành (khoảng 600 người/năm) chiếm khoảng 60% tổng số viện trợ không hoàn lại của Việt Nam cho Lào. Trong hợp tác chống buôn lậu và công tác hải quan, từ 1996 đến 1997, các đơn vị biên phòng hai bên đã phát hiện 42 vụ bắt giữ 62 đối tượng, thu 9,05 kg thuốc phiện; 1,4 kg hêrôin, 135 khẩu súng quân dụng và 1437 viên đạn các loại. Tại Hội nghị lần thứ V về hợp tác phòng chống ma tuý giữa Lào - Việt Nam - Campuchia ngày 23-8-2005 ở Viêng Chăn, Bộ trưởng Xu Bản Xa Rít Thi Lạt và Thượng tướng Lê Thế Tiệm đã ký biên bản hội nghị song phương lần thứ 6 về kiểm soát ma tuý, chất hướng thần và tiền chất ma tuý giữa Ủy ban Quốc gia kiểm soát và quản lý ma tuý Lào và Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma tuý, mại dâm Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam và Lào còn phối hợp nhịp nhàng trong việc giải quyết các vấn đề lợi ích hai nước trong quan hệ với khu vực và quốc tế, nhất là trong việc đưa ra nhiều kế hoạch biện pháp tổ chức hội nghị, hội thảo bàn về Hành lang Đông - Tây, Tam giác phát triển, phối hợp trong Tiểu vùng sông Mê Kông... mở ra giai đoạn mới hướng tới xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Sự phối hợp của ngành đối ngoại hai nước đã tạo ra cơ hội lớn để mỗi

nước có thể tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào quan hệ quốc tế, tạo ra động lực để Việt Nam với Lào cùng nhau tham gia tích cực và chủ động hơn nữa tại các diễn đàn quốc tế và khu vực; góp phần nâng cao vị thế, vai trò và uy tín của mỗi nước trên thế giới, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, hữu nghị và phát triển đang là xu thế chung của thời đại ngày nay.

2. Quan hệ an ninh - chính trị Việt Nam với Campuchia

Trong quá trình phát triển, đặc biệt trong giai đoạn từ 1991 đến 2007, mối quan hệ an ninh - chính trị giữa hai nước càng được mở rộng và thắt chặt. Hai bên đã thực hiện nhiều chuyến thăm viếng lẫn nhau. Đặc biệt, chuyến thăm của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu vào tháng 6-1999 là mốc son mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ giữa hai nước với phương châm 16 chữ vàng "*Hợp tác láng giềng tốt đẹp, đoàn kết hữu nghị truyền thống, ổn định lâu dài*" làm định hướng cho quan hệ hai nước trong thế kỷ XXI. Việt Nam đã tăng cường quan hệ tốt đẹp với các đảng phái, tổ chức chính trị, xã hội của Campuchia nhằm thể hiện rõ thiện chí của Việt Nam, góp phần đẩy lùi các thế lực thù địch chống Việt Nam. Trong những năm qua, các cuộc gặp gỡ, trao đổi cấp cao được tăng cường; các đoàn đi thăm, trao đổi làm việc ở các bộ, ngành, đoàn thể quần chúng và các địa phương hai nước, nhất là các tỉnh có chung biên giới ngày càng tăng, góp phần tăng cường mối quan hệ ngày càng sâu sắc, chân thành và gắn bó giữa Việt Nam và Campuchia. Dựa trên nền tảng quan hệ hữu nghị tốt đẹp sẵn có, Chính phủ hai nước đã và đang nỗ lực tạo mọi điều kiện thuận lợi để cùng nhau bảo vệ và xây dựng đất nước, vì sự thịnh vượng chung của mỗi nước và của cả khu vực

Đông Nam Á. Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã nhấn mạnh: "*...Chúng ta khẳng định quyết tâm không ngừng tăng cường và phát triển mạnh mẽ hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, góp phần tích cực vào hoà bình ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới*" (7).

Về vấn đề biên giới lãnh thổ: là hai quốc gia láng giềng có lịch sử quan hệ từ lâu đời, Việt Nam và Campuchia có chung đường biên giới trên đất liền dài 1.137 km. Do đó, vấn đề biên giới luôn được hai bên quan tâm và tạo mọi điều kiện để giải quyết ổn thoả. Trong thời gian qua, Việt Nam và Campuchia đã từng bước đặt vấn đề cải thiện mối quan hệ về biên giới lãnh thổ. Ngày 17-1-1995, hai bên đã ký thông cáo báo chí Việt Nam - Campuchia, tại Điều 8 có ghi rõ: "*Hai bên thoả thuận trong khi chờ đợi giải quyết những vấn đề còn tồn tại về biên giới thì duy trì sự quản lý hiện nay... không thay đổi, xê dịch các cột mốc biên giới, giáo dục không để nhân dân xâm canh, xâm cư và hợp tác giữ gìn trật tự an ninh biên giới*" (8). Trên đà phát triển mối quan hệ hai nước, ngày 10-10-2005 tại Hà Nội, Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Hun Sen thay mặt chính phủ hai nước đã ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 nhằm đi tới hoàn thiện văn bản pháp quy về biên giới. Việc Hiệp ước bổ sung đi vào thực tiễn đã tạo điều kiện khởi động lại quá trình phân giới cắm mốc bị gián đoạn gần 20 năm qua, góp phần tăng cường quan hệ an ninh - chính trị Việt Nam với Campuchia. Những nỗ lực của hai bên đã bước đầu đưa đến những kết quả tốt đẹp, ngày 27-9-2006, cột mốc 171 đầu tiên được cắm tại cửa khẩu

Mộc Bài - Bà Vẹt. Phát biểu tại buổi lễ khánh thành, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh: "*Việc khánh thành cột mốc cửa khẩu quốc tế Mộc Bài - Bà Vẹt sau chưa đầy một năm kể từ khi Việt Nam và Campuchia ký hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985 thể hiện nỗ lực của hai bên trong việc cụ thể hoá Hiệp ước bổ sung*" (9). Bình luận sự kiện này, đài truyền hình Apsara của Campuchia cũng đã nhấn mạnh: "...*Việc cắm mốc biên giới là một minh chứng hùng hồn cho thành quả hợp tác to lớn giữa hai chính phủ Việt Nam và Campuchia trong việc giải quyết vấn đề biên giới chung và được dư luận trong và ngoài nước đánh giá cao*" (10). Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng mở ra thời kỳ hợp tác và phát triển nhanh chóng trong việc giải quyết rõ ràng biên giới giữa hai nước, tạo điều kiện pháp lý trên thực tiễn cho hợp tác, ổn định, hoà bình và phát triển khu vực. Hai bên quyết tâm hoàn thành việc cắm 100 cột mốc trong năm 2007.

Riêng về biên giới biển, hai bên đã thống nhất tiến hành đàm phán giải quyết những quan điểm hai bên chưa tìm được tiếng nói chung. Điều này gây ra nhiều khó khăn, thách thức với hai nước khi thực hiện quản lý biên giới trên biển, cũng như trong công tác phòng chống tội phạm buôn lậu, buôn bán ma tuý, nạn vượt biên trái phép, đánh bắt thủy hải sản...

Về vấn đề người Việt Nam tại Campuchia: Người Việt Nam sang định cư tại Campuchia từ rất lâu đời và họ đã trở thành những công dân Campuchia thực sự, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của đất nước Chùa Tháp. Tuy nhiên, tình hình chính trị tại Campuchia lại có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của Việt kiều cũng như tác động không nhỏ đến mối quan hệ an ninh - chính trị giữa hai nước.

Trong tình hình đổi mới đất nước những năm gần đây, trong bối cảnh mối quan hệ hai nước đang diễn ra một cách tốt đẹp. Đặc biệt là sau các chuyến đi thăm lẫn nhau của lãnh đạo cao cấp hai Nhà nước, hai Chính phủ Việt Nam và Campuchia, cuộc sống của cộng đồng người Việt đã có những thay đổi, ngày càng tốt đẹp hơn. Ngày 24-3-2003, Bộ nội vụ Campuchia đã cho phép thành lập 19/24 chi hội Việt kiều trong cả nước, tạo điều kiện pháp lý thuận lợi để Việt kiều hoạt động hợp pháp và sinh sống. Tạo không gian cởi mở cho mối quan hệ hai nước khi tiếp tục đi sâu giải quyết vấn đề này. Với truyền thống đoàn kết và sự tin tưởng lẫn nhau, quá trình đi lên trong mối quan hệ hai nước sẽ góp phần to lớn giải quyết tốt đẹp vấn đề Việt kiều tại đất nước Campuchia, đưa quan hệ an ninh - chính trị hai nước tiến thêm một bước dài. Như lời phát biểu của Phó Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Trần Quang Hoan đã nói: "*Điều quan trọng nhất là bản thân cộng đồng của chúng ta ở Campuchia tăng cường tinh thần tự lập vươn lên, gắn bó hỗ trợ lẫn nhau, thực sự hoà nhập với cư dân và tôn trọng luật pháp nước sở tại và đặc biệt luôn hướng về quê hương*" (11).

Trong vấn đề hợp tác đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống giữa hai nước cũng đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Việt Nam và Campuchia đã có những hợp tác chặt chẽ nhằm đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng nổi trội. Hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đào tạo phối hợp bảo vệ biên giới, ngăn chặn sự xâm nhập và phá hoại của các thế lực thù địch, chống âm mưu diễn biến hoà bình, phòng chống tội phạm, chống khủng bố... Ngày

14-3-1997, Hiệp định giữa Bộ nội vụ Vương quốc Campuchia và Bộ nội vụ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về hợp tác phòng chống tội phạm đã được ký kết. Đây là sự kiện mở đầu trong quan hệ an ninh giữa hai nước. Sau nhiều biện pháp tích cực của cả hai bên trong giải quyết vấn đề thách thức an ninh phi truyền thống, ngày 10-10-2005, Chính phủ hai nước đã ký Hiệp định hợp tác song phương nhằm loại trừ tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em và giúp đỡ nạn nhân bị buôn bán. Sau 3 năm thực hiện Hiệp định song phương Việt Nam - Campuchia, hai bên đã phát hiện 95 vụ với hơn 300 đối tượng có hành vi lừa bán 331 phụ nữ, trẻ em qua 10 tỉnh biên giới phía Nam. Qua hợp tác điều tra, các cơ quan chức năng Việt Nam - Campuchia khám phá 75 vụ, bắt 240 đối tượng, giải cứu 38 nạn nhân, tiếp nhận, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng 215 phụ nữ, trẻ em bị buôn bán trở về Việt Nam (12). Mặt khác, Việt Nam và Campuchia luôn có các cuộc tiếp xúc, thông báo tình hình tội phạm ma tuý của mỗi nước, trao đổi kinh nghiệm về kiểm soát ma tuý, nhất là công tác cai nghiện, thống nhất tăng cường hơn nữa việc phối hợp phòng, chống ma tuý giữa hai nước. Đồng thời, hai bên còn tăng cường khả năng hợp tác đào tạo, huấn luyện cho các lực lượng phòng chống ma tuý của hai nước. Việt Nam cùng với Campuchia phối hợp Lào đã tổ chức các hội nghị về hợp tác phòng chống ma tuý giữa ba nước. Tại hội nghị lần thứ V tổ chức ở Viêng Chăn (2005), ba nước đã ra thông cáo chung, trong đó nhấn mạnh cần tăng cường hơn nữa hoạt động hợp tác phòng chống ma tuý từ cấp trung ương đến cấp tỉnh và huyện có chung đường biên giới. Hội nghị khẳng định lại các cam kết chính trị mạnh mẽ và rõ ràng của ba chính phủ về việc giải quyết vấn đề ma tuý cũng như những nỗ lực lớn

lao và sự đóng góp tích cực đã đạt được trong hoạt động kiểm soát chất kích thích Amphetamin (ATS) thông qua các cơ chế hợp tác song phương, tiểu vùng, khu vực và quốc tế phòng chống ma tuý (13). Việt Nam và Campuchia còn có những phối hợp quan trọng để tạo điều kiện cho nhau phát triển, đặc biệt hai bên đã thống nhất trong việc đẩy mạnh tuyên truyền và ngăn chặn những âm mưu phá hoại sự nghiệp xây dựng đất nước của mỗi bên, đập tan mọi hành động tính toán ngày càng thâm hiểm của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

3. Tác động của quan hệ an ninh - chính trị Việt Nam với Lào và Campuchia đối với ba nước và khu vực

Những thành tựu về an ninh - chính trị của riêng mỗi nước, cũng như những thành tựu có được hết sức lớn lao của sự hợp tác an ninh - chính trị mà ba nước đã tạo ra trong thời gian qua đã củng cố thêm tình đoàn kết truyền thống của ba dân tộc; đồng thời góp phần đánh bại mọi âm mưu phá hoại sự nghiệp xây dựng đất nước của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, nâng cao uy tín và vị thế của mỗi quốc gia trên trường quốc tế. Sự phối hợp nhịp nhàng quan hệ an ninh - chính trị tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho quá trình giao lưu hợp tác kinh tế được thông suốt; an ninh biên giới được cơ bản giữ vững, các cuộc viếng thăm lẫn nhau đã làm cho nhân dân ba nước hiểu nhau hơn. Trên nền tảng đó, các vấn đề do lịch sử để lại giữa ba nước cũng dần dần được tháo gỡ; nhất là vấn đề về biên giới, vấn đề Việt kiều tại Campuchia và Khơme Nam Bộ giữa Việt Nam và Campuchia được hai bên từng bước giải quyết và đạt được những thành tựu đáng kể. Đồng thời, sự hợp tác và ủng hộ lẫn nhau về mặt an ninh - chính trị trong

thời gian này góp phần to lớn vào công cuộc bảo vệ, xây dựng và đổi mới của mỗi nước, cũng như củng cố nền hòa bình và phát triển của khu vực Đông Nam Á. Hợp tác an ninh - chính trị trong giai đoạn này giữa Việt Nam với Lào và Campuchia có những nét mới do sự thay đổi của tình hình khu vực và thế giới. Hợp tác an ninh - chính trị ba nước tập trung vào việc ổn định xã hội, đẩy lùi những nguy cơ xâm hại đến nền an ninh quốc gia, hợp tác an ninh - chính trị gắn liền với hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - chính trị gắn liền với phát triển đất nước và con người... Thành tựu hợp tác an ninh - chính trị giữa ba nước ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; những chuyến thăm viếng trao đổi lẫn nhau đã thắt chặt hơn nữa quan hệ nhân dân ba nước, tạo không khí cởi mở để ba nước đi đến giải quyết triệt để những vấn đề còn vướng mắc trong quan hệ. Mặt khác, còn nhằm đối phó hiệu quả với những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng trên diện rộng...

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam với Lào và Campuchia đều nhấn mạnh đến hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, vì thế phát triển kinh tế càng phải gắn với nâng cao hiệu quả của hợp tác an ninh - chính trị, đó là điều khẳng định dứt khoát trong mối quan hệ toàn diện giữa ba nước. Vào tháng 10-1999, Thủ tướng Việt Nam - Lào - Campuchia đã gặp nhau lần đầu tiên tại Viêng Chăn để cùng đưa ra ý tưởng chung là hình thành một "Tam giác phát triển" giữa ba nước. "Tam giác phát triển" chính là một bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa ba nước; "là một chương trình hợp tác về an ninh, quốc phòng có ý nghĩa rất lớn với sự phát triển của ba nước vì sự ổn định về an ninh, quốc phòng là đòi hỏi cấp thiết nhất đối với sự

nghiệp phát triển của bất cứ quốc gia nào trên thế giới" (14). Ngày 26-11-2006, cuộc họp lần hai giữa Thủ tướng ba nước tại Việt Nam đã tập trung vào việc thỏa thuận phương hướng, biện pháp cụ thể trong việc triển khai chương trình "Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia" trên cơ sở kết hợp những tiềm năng là lợi thế sẵn có của mỗi nước nhằm đưa 7 tỉnh thuộc khu vực biên giới ba nước, vốn nghèo nàn, chậm phát triển, dân trí thấp và có tình hình an ninh vô cùng phức tạp thành một khu vực phát triển bền vững. Trong Tuyên bố chung đưa ra tại cuộc họp cao cấp Thủ tướng ba nước (4-5/12/2006), đã một lần nữa khẳng định: "Việc xây dựng thành công Tam giác phát triển không chỉ là bằng chứng thiết thực minh chứng cho nỗ lực của ba nước Campuchia, Lào và Việt Nam trong việc vun đắp, tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị và đoàn kết truyền thống giữa ba nước, mà còn đóng góp tích cực củng cố hòa bình, ổn định, hội nhập và phát triển trong Tiểu vùng Mê Kông và khu vực" (15). Cho đến nay, Tam giác phát triển đã thực sự đi vào các hoạt động thực tiễn. Với việc hình thành tam giác phát triển, ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia một mặt tăng cường hợp tác với nhau, mặt khác tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực. Biểu hiện của nó là việc phát triển thành tứ giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia - Myanmar (CLMV); hợp tác kinh tế ba dòng sông Ayeyawady - Chaophraya - Mê Kông (ACMECS); hợp tác kinh tế tiểu vùng sông Mê Kông (GMS)... Trên cơ sở đó, quá trình hợp tác và liên kết khu vực không ngừng được đẩy mạnh.

Ngày nay, hợp tác an ninh - chính trị giữa Việt Nam với Lào và Campuchia đang góp phần cùng với ASEAN tiến tới sự phát triển hài hòa và bền vững giữa kinh tế, môi

trường và xã hội dựa trên từng đặc trưng mỗi nước. Sự thắng lợi trong quan hệ an ninh - chính trị giữa ba dân tộc nói chung, cũng như sự thắng lợi trong quan hệ an ninh - chính trị của các thành viên ASEAN nói riêng với nhau đã tạo nên nền tảng sức mạnh an ninh toàn diện, từng bước đưa Đông Nam Á trở thành “mái nhà chung” với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Có thể nói, hơn 15 năm qua, quan hệ Việt Nam với Lào và Campuchia trên lĩnh vực an ninh - chính trị đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào ổn định và phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, khu vực, củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ toàn diện giữa ba nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, quan hệ an ninh - chính trị giữa Việt

Nam với Lào và Campuchia phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những vấn đề do lịch sử để lại giữa ba nước, những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Để tạo điều kiện thuận lợi giải quyết những vấn đề nêu trên, Việt Nam với Lào và Campuchia cần phối hợp thực hiện các biện pháp hữu hiệu, trong đó chú trọng vào việc giao lưu, trao đổi giữa nhân dân ba nước, tăng cường hợp tác trong các tổ chức khu vực và quốc tế. Các bên đã thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc bình đẳng, hữu nghị trong quan hệ ba nước; tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, phấn đấu vì sự phồn vinh của mỗi nước, khu vực và thế giới.

CHÚ THÍCH

(1). Khamse Phammase (2002), “Quan hệ Lào - Việt Nam về mặt chính trị ngoại giao”, TTKHXNV Quốc gia, Tp. Vinh, tr. 6.

(2). Báo *Nhân dân*, ngày 15-5-2002.

(3). Báo *Nhân dân*, ngày 12-10-2006.

(4). Phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Lào Bua Xôn Búp Phả Văn (2007), Đặc san của *Báo thế giới và Việt Nam*, tr. 12.

(5). Giới thiệu các văn bản pháp lý liên quan đến biên giới và lãnh thổ, Tạp chí *Biên giới và Lãnh thổ*, số 4/1999, tr. 50.

(6). Đặng Quốc Tuấn, “Hợp tác Việt Nam - Lào trong việc giải quyết vấn đề biên giới, lãnh thổ”, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Hà Nội, 2007, tr. 4-5.

(7). Phạm Gia Khiêm (2007), “Triển vọng tốt đẹp của quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia”, Đặc san của *Báo Thế giới và Việt Nam*.

(8). Tạp chí *Biên giới và Lãnh thổ*, số 7/2003, tr. 9.

(9). <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2006/12/647504/> “Khánh thành cột mốc quốc tế Mộc Bài - Bà Vệt”.

(10). <http://www.mofa.gov.vn/vi/nr> “Cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia là sự kiện lịch sử”.

(11). “Người Việt Nam trong lòng làng giềng” (2007), Kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia, Đặc san của *Báo Thế giới và Việt Nam*, tr. 43.

(12). <http://www.tin247.com/Vietnam-Campuchia-hop-tac-chong-buon-nguoi-621348865.html> “Việt Nam- Campuchia hợp tác chống buôn người”.

(13). <http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr04087105001/ns05082414494/view> “Việt Nam - Lào - Campuchia thắt chặt hợp tác chống ma túy”.

(14). Nguyễn Kim Lân, “Hợp tác quốc phòng - một lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng trong quan hệ hợp tác toàn diện và đặc biệt Việt Nam - Lào”, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2002, tr. 23.

(15). Báo *Nhân dân*, ngày 6-12-2006.